HSBC

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN VÀ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

1. Khách Hàng có thể thực hiện giao dịch đối với Tiền gửi Có Kỳ Hạn và Tiền Gửi Tiết Kiệm trong toàn hệ thống của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân Hàng").

2. Khách Hàng có thể tra cứu Tài Khoản Tiền gửi Có Kỳ Hạn và Tiền Gửi Tiết Kiệm tại các Chi Nhánh/ Phòng Giao Dịch, qua kênh Ngân Hàng Trực Tuyến hoặc gọi tới Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng.

3. Khách Hàng có trách nhiệm bảo quản, không làm rách, tẩy xóa hoặc chỉnh sửa thông tin trên Thông Báo Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm. Tại thời điểm tất toán hoặc đóng Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm, Khách Hàng phải thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng khi Thông Báo Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm bị nhàu nát, rách, mất. Sau khi Khách Hàng thực hiện các thủ tục xác minh cần thiết theo yêu cầu của Ngân Hàng, Ngân Hàng sẽ tiến hành tất toán hoặc đóng Tài Khoản Tiền gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm.

4. Thông Báo Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm chỉ có giá trị với chủ tài khoản và đồng chủ tài khoản có tên trên Thông Báo/ Thẻ.

5. Khách Hàng phải xuất trình Thông Báo Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm, Thẻ căn cước công dân hoặc CMND hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực, thị thực còn hiệu lực, hoặc các giấy tờ hợp lệ khác được Ngân Hàng chấp nhận và ký đúng mẫu chữ ký đã đăng ký với Ngân Hàng khi thực hiện các giao dịch liên quan đến Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm, bao gồm nhưng không giới hạn việc rút tiền hoặc thay đổi chỉ thị tiền gửi.

6. Lãi tiền gửi

6.1 Yếu tố tính lãi

a. Thời hạn tính lãi: Kể từ và bao gồm ngày Khách Hàng gửi tiền và không bao gồm ngày đáo hạn.
b. Số dư thực tế: Số tiền gốc được duy trì trong suốt thời hạn tính lãi của khoản tiền gửi.
c. Số ngày duy trì số dư thực tế: Số ngày mà số dư thực tế không đổi.
d. Lãi suất tính lãi:
   Lãi suất hằng năm trên cơ sở một năm có 365 ngày do Ngân Hàng quy định tại từng thời điểm trong suốt kỳ hạn của khoản tiền gửi. Tổng lãi suất tiền gửi (bao gồm các lãi suất ưu đãi) sẽ tuân theo các quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tại từng thời điểm. Khách Hàng có thể liên hệ quầy giao dịch tại các chi nhánh và phòng giao dịch hoặc truy cập trang thông tin điện tử của Ngân Hàng **www.hsbc.com.vn** để biết về lãi suất.

6.2 Công thức tính lãi

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum(\text{Số dư thực tế x Số ngày duy trì thực tế x Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Lãi suất tính lãi cụ thể theo phương pháp tính lãi quy định tại bản Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ bằng với lãi suất tính lãi được tính theo phương pháp tính lãi theo quy định pháp luật hiện hành.

6.3 Thanh toán lãi

Đối với Tiền Gửi Tiết Kiệm, tiền lãi sẽ được thanh toán vào ngày đáo hạn. Đối với Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, tiền lãi sẽ được thanh toán hàng tháng hoặc vào ngày đáo hạn. Trong trường hợp ngày đáo hạn trùng với ngày cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật, việc chi trả gốc và lãi được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

PUBLIC

7. Nếu Khách Hàng không đến rút tiền vào ngày đáo hạn, không có chỉ thị hoặc chỉ thị không rõ ràng, Ngân Hàng sẽ tự động tái tục khoản tiền gửi gốc cộng với tiền lãi bằng đúng kỳ hạn đã đăng ký và theo mức lãi suất tương ứng tại thời điểm tái tục.

8. Ngân Hàng không áp dụng rút trước hạn một phần Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn hoặc Tiền Gửi Tiết Kiệm. Khách hàng được tất toán trước hạn toàn bộ Tiền Gửi Tiết Kiệm khi có nhu cầu. Trong trường hợp Khách Hàng đóng Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn hoặc Tiền Gửi Tiết Kiệm hoặc chuyển quyền sở hữu Tiền Gửi Có Kỳ Hạn hoặc Tiền Gửi Tiết Kiệm trước ngày đáo hạn và được Ngân Hàng chấp nhận, Khách Hàng sẽ được hưởng lãi suất không kỳ hạn thấp nhất do Ngân Hàng áp dụng tại thời điểm đóng.

9. Khách Hàng phải duy trì thông tin cá nhân cập nhật nhất với Ngân Hàng khi mở/ tái tục (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm. Nếu các thông tin cá nhân của Khách Hàng không đáp ứng các yêu cầu của pháp luật Việt Nam tại thời điểm gửi tiền/ trước ngày tái tục, Ngân Hàng sẽ:

   9.1 Đối với Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn:
   a. đóng (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn này và ghi có tiền gốc và lãi (nếu có) vào (các) tài khoản thanh toán (Tài Khoản Vãng Lai/ Tài Khoản An Lợi) đang hoạt động được duy trì tại Ngân Hàng và có cùng loại tiền tệ với (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn của Khách Hàng; hoặc
   b. tiếp tục duy trì tổng số tiền bao gồm cả gốc và lãi (nếu có) của (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn của Khách Hàng với lãi suất 0%/năm nếu Khách Hàng không có bất kỳ Tài Khoản Vãng Lai/ Tài Khoản An Lợi đang hoạt động có cùng loại tiền tệ với (các) khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn tại Ngân Hàng.

   9.2 Đối với Tiền Gửi Tiết Kiệm: tiếp tục duy trì tổng số tiền bao gồm cả gốc và lãi (nếu có) của (các) khoản Tiền Gửi Tiết Kiệm của Khách Hàng với lãi suất 0%/năm nếu Khách Hàng không thể đến rút tiền vào ngày đáo hạn.

10. Nếu (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn được mở thông qua kênh Ngân Hàng Trực Tuyến, Ngân Hàng sẽ xem xét sự phù hợp của (các) khoản tiền gửi này vào ngày làm việc tiếp theo của Ngân Hàng. Nếu các thông tin cá nhân của Khách Hàng không đáp ứng được yêu cầu của luật Việt Nam, Ngân Hàng sẽ:

    10.1 đóng (các) khoản Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn này và ghi có tiền gốc và lãi (nếu có) vào (các) tài khoản thanh toán (Tài Khoản Vãng Lai/ Tài Khoản An Lợi) đang hoạt động được duy trì tại Ngân Hàng và có cùng loại tiền tệ với (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn của Khách Hàng; hoặc

    10.2 tiếp tục duy trì tổng số tiền bao gồm cả gốc và lãi (nếu có) của (các) Tài khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn của Khách Hàng với lãi suất 0%/năm nếu Khách Hàng không có bất kỳ Tài Khoản Vãng Lai/ Tài Khoản An Lợi đang hoạt động có cùng loại tiền tệ với (các) Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn tại Ngân Hàng.

11. Tiền Gửi Có Kỳ Hạn có thể được cầm cố hoặc bảo lãnh vay vốn tại Ngân Hàng và Tiền Gửi Tiết Kiệm không được cầm cố hoặc bảo lãnh vay vốn tại Ngân Hàng. Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và Tiền Gửi Tiết Kiệm không được cầm cố hoặc bảo lãnh vay vốn tại các ngân hàng khác trừ trường hợp được Ngân Hàng chấp thuận.

12. Trong trường hợp Khách Hàng muốn chuyển quyền sở hữu của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tiền Gửi Tiết Kiệm, Khách Hàng sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Ngân Hàng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

13. Trong trường hợp Khách Hàng có sự chuyển đổi giữa hai loại tiền tệ để thực hiện việc gửi tiền, Khách Hàng đồng ý chịu ràng buộc hoàn toàn bởi tỷ giá do Ngân Hàng công bố tại thời điểm chuyển đổi, tuân thủ quy định của pháp luật về ngoại hối.

14. Ngân Hàng có quyền điều chỉnh, mà không cần thông báo trước, về số tiền gửi tối thiểu và kỳ hạn gửi tối thiểu cho mỗi lần gửi tiền.

15. Trong trường hợp tài khoản thanh toán của Khách Hàng bị phong tỏa, đóng, tạm khóa hoặc có bất kỳ thay đổi nào khác đối với tình trạng tài khoản thanh toán của Khách Hàng, Ngân Hàng sẽ xem xét từng trường hợp và hướng dẫn Khách Hàng phù hợp với chính sách nội bộ của Ngân Hàng và pháp luật có liên quan.

PUBLIC

16. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng và Ngân Hàng được quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện này phù hợp với quy định của luật áp dụng vào từng thời điểm.

17. Các Điều Khoản và Điều Kiện này được lập thành bản song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh thì phần tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

18. Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn

18.1 Sản phẩm Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn là sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn cung cấp bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam ("Ngân Hàng") với các mốc kỳ hạn rút tiền linh hoạt, hỗ trợ khách hàng chủ động trong nhu cầu sử dụng nguồn vốn của mình,

18.2 Khách hàng được tham dự Sản phẩm Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn vào tất cả các ngày làm việc của Ngân Hàng, ngoại trừ 02 ngày làm việc cuối tháng vì đây là kỳ chốt lãi. Đơn mở tài khoản Tiết Kiệm của Quý khách sẽ được thực hiện vào ngày làm việc đầu tháng tiếp đó.

18.3 Ngân Hàng không áp dụng rút trước hạn một phần Tiền Gửi Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn. Khách hàng được tất toán trước hạn toàn bộ Tiền Gửi Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn khi có nhu cầu.

18.4 Các kỳ trả lãi trong kỳ hạn gốc (các kỳ hạn) được quy định bởi Ngân hàng và lựa chọn bởi khách hàng ngay tại thời điểm gửi tiền bằng cách đồng ý tham gia sản phẩm tiền gửi Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn. Các kỳ hạn này được Ngân Hàng cung cấp trong Xác nhận giao dịch gửi tiền gửi Tiết kiệm của khách hàng.

18.5 Cùng với Đơn mở tài khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Tài khoản Tiết Kiệm, bản Xác Nhận Giao Dịch và Thông báo Tiền Gửi Có Kỳ Hạn/ Thẻ Tiết Kiệm tạo thành bộ Hợp Đồng mở tài khoản Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn.

18.6 Ngoài những Điều Khoản Và Điều Kiên đặc biệt cho Sản Phẩm Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn, bản Điều Khoản Và Điều Kiên này được thực hiện cùng với Điều Khoản Và Điều Kiên Chung, Điều Khoản Và Điều Kiên của Tiền Gửi Tiết Kiệm/ Tiền Gửi Có Kỳ hạn. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các văn bản, quy định tại bản Điều Khoản Và Điều Kiên này sẽ được ưu tiên áp dụng

18.7 Lãi suất các kỳ trả lãi: là lãi suất áp dụng cho từng kỳ trả lãi trong kỳ hạn gốc theo biểu lãi suất hiện hành của Ngân Hàng.

18.8 Lãi suất trung bình: là lãi suất trung bình (năm) của các kỳ trả lãi trong kỳ hạn gốc.

18.9 Khi khách hàng rút Tiết kiệm Đa Kỳ Hạn, lãi suất trên Xác nhận giao dịch là lãi suất của kỳ trả lãi hiện tại.

18.10 Phương thức tính lãi: Lãi được tính trên cơ sở số dư thực tế, số ngày gửi thực tế và lãi suất tương ứng tại các kỳ trả lãi hoặc kỳ hạn gốc.

18.11 Phương thức trả lãi:

a. Cuối kỳ hạn gốc: Ngân Hàng ghi có gốc và lãi vào Tài Khoản Thanh Toán của Khách hàng

b. Cuối Các kỳ trả lãi: Ngân Hàng ghi có lãi của kỳ trả lãi được tính vào Tài Khoản Thanh Toán của Khách hàng

c. Khi Khách hàng tất toán Tiết kiệm Đa Kỳ Hạn trước ngày đáo hạn (tất toán trước hạn): Ngân Hàng ghi có gốc vào Tài Khoản Thanh Toán của Khách hàng. Lãi của kỳ trả lãi hiện tại sẽ được tính và chi trả dựa trên lãi suất bằng lãi suất không kỳ hạn của Ngân Hàng công bố tại thời điểm áp dụng , Lãi của các kỳ trả lãi đã hoàn thành trước đó đã được Ngân Hàng ghi có vào tài khoản thanh toán của Khách hàng sẽ không bị thu hồi.

18.12 Ví dụ minh họa:

Khách hàng A tham gia đặt Tiết Kiệm Đa Kỳ Hạn 24 tháng số tiền 1.000.000.000 VND các kỳ trả lãi theo Quý. Các kỳ trả lãi và lãi suất tương ứng được quy định:

Kỳ trả lãi - Quý	*Tháng*	*Lãi suất*	*Lãi phát sinh (VND)*	*Lãi thực nhận nếu rút trước hạn*
1	*1*	*0,50%*	*416.667*	*0*
1	*2*	*0,50%*	*416.667*	
1	*3*	*0,50%*	*416.667*	

PUBLIC

2	*4*	*1,25%*	*1.041.667*	*1.250.000*
2	*5*	*1,25%*	*1.041.667*	
2	*6*	*1,25%*	*1.041.667*	
3	*7*	*2,00%*	*1.666.667*	*4.375.000*
3	*8*	*2,00%*	*1.666.667*	
3	*9*	*2,00%*	*1.666.667*	
4	*10*	*2,75%*	*2.291.667*	*9.375.000*
4	*11*	*2,75%*	*2.291.667*	
4	*12*	*2,75%*	*2.291.667*	
5	*13*	*3,50%*	*2.916.667*	*15.000.000*
5	*14*	*3,50%*	*2.916.667*	
5	*15*	*3,50%*	*2.916.667*	
6	*16*	*4,25%*	*3.541.667*	*20.625.000*
6	*17*	*4,25%*	*3.541.667*	
6	*18*	*4,25%*	*3.541.667*	
7	*19*	*5,00%*	*4.166.667*	*26.250.000*
7	*20*	*5,00%*	*4.166.667*	
7	*21*	*5,00%*	*4.166.667*	
8	*22*	*5,75%*	*4.791.667*	*31.875.000*
8	*23*	*5,75%*	*4.791.667*	
8	*24*	*5,75%*	*4.791.667*	
	Lãi suất trung bình (năm)	*3,125%*	*62.500.000*	

a. *Nếu Khách hàng rút tiền gửi tại ngày đáo hạn: số tiền thực nhận sẽ bằng tổng số lãi phát sinh hàng tháng, bằng với lãi suất trung bình (năm) x gốc x thời gian thực gửi*
*1.000.000.000 VND x 3,125% /12 * 24 = 62.500.000 VND*
b. *Nếu Khách hàng rút tiền vào tháng thứ 8 (M8 – Quý 3), lãi thực nhận vào tài khoản thanh toán của khách hàng cho kỳ 1 và kỳ 2 là 4.375.000 VND (ghi có vào cuối mỗi kỳ), Ngân hàng sẽ không thu lại khoản lãi này.*
c. *Lãi suất của kỳ 3 là tất toán trước hạn, lãi suất không kỳ hạn cho tháng 7 & 8 sẽ được áp dụng*

PUBLIC